

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng thị Ngọc Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đức Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 441/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phùng Tuyết M sinh năm 1998; địa chỉ: số 22, H, phường 6, thành phố M, tỉnh T. *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1988; địa chỉ: số 499, ấp 4, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Cẩm G; địa chỉ trụ sở chính: số 123, khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh B. *Người đại diện theo pháp luật:* bà Nguyễn Thị Cẩm G sinh năm 1981. Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: số 443, A, phường 4, quận 5, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Một thành viên Cẩm G có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Tuyết M số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Thời gian trả số tiền trên ấn định cụ thể như sau:

- Ngày 29/8/2024: trả 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng);
- Ngày 29/9/2024: trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

- Ngày 29/10/2024: trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (400.000.000 đồng x 5%) là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), mỗi bên nộp một nửa. Cụ thể:

- Bà Phùng Tuyết M phải nộp số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.750.000đ (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002540 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Do đó, bà M được nhận lại số tiền còn dư là 14.750.000đ (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Công ty TNHH Một thành viên Cẩm G phải nộp số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng thị Ngọc Duyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, vào hồi giờphút, ngày

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện G

* Bên giao: bà Đặng Thị Ngọc Duyên – Thẩm phán Tòa án

* Bên nhận:-Viện
kiểm sát nhân dân huyện G.

Tiến hành giao nhận: Quyết định số 111/2024/QĐST-DS ngày 12/7/2024 của
TAND huyện G về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (Phùng Tuyết M –
Cty Cẩm G).

Hai bên được nghe, đọc biên bản và đồng ý ký tên

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Người giao

Người nhận

Đặng Thị Ngọc Duyên

,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,